TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2025/QĐST-DS	*Bình Chánh, ngày 26 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 987/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 Lầu X, Nam Kỳ Khởi N, Phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng (S): Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, sinh năm: 1973. Chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng (S): Ông **Lê Ngọc T**. Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý Nợ và khai thác Tài Sản Ngân Hàng S (Công ty SBA) (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Tổng Giám đốc).

Ông Lê Ngọc T ủy quyền lại cho ông **Trần Gia T**. Chức vụ: Nhân viên Công Ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai Thác Tài Sản Ngân Hàng S, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 193/2024/UQ-TGĐ ngày 03/01/2024).

Bị đơn: Bà **Trần Thị Minh T**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: A8/10C ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1991. Địa chỉ: 7/2 Hòa M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1] Về khoản tiền nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần S và đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị Minh T cùng xác nhận hiện tại bà Trần Thị Minh T tính đến ngày 18/02/2025 còn nợ Ngân hàng số tiền: 30.145.954 đồng (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi bốn đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 8.843.008 đồng;

+ Lãi quá hạn: 21.302.946 đồng;

[2.2] Về phương thức thanh toán: Bà Trần Thị Minh T đồng ý trả 02 lần toàn bộ số tiền còn nợ là 30.145.954 đồng (Ba mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi bốn đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S như sau:

Ngày 31/03/2025: trả 9.000.000 đồng (chín triệu đồng)

Ngày 30/05/2025: trả 21.145.954 đồng (Hai mươi mốt triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, chín trăm năm mươi bốn đồng)

Bà Trần Thị Minh T còn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 19/02/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất qui định tại hợp đồng.

Các đương sự có quyền thỏa thuận nơi thực hiện việc giao nhận tiền. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2.3] Trường hợp bà Trần Thị Minh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần S được

quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu bà Trần Thị Minh T thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh T chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 753.649 đồng (Bảy trăm năm mươi ba nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 654.074 đồng (sáu trăm năm mươi bốn nghìn, không trăm bảy mươi bốn đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0028118 ngày 08/05/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (4);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

THẨM PHÁN

Ôn Kim Chi

2 000016 509205